

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình : Thư viện - Thông tin

Trình độ đào tạo : Cao đẳng

Ngành đào tạo : Thư viện - Thông tin

Loại hình đào tạo : Chính quy

(Ban hành tại Quyết định số 38 /QĐ-ĐHVH HCM, ngày 04/10/2005
của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa Tp. Hồ Chí Minh)

1. Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo cán bộ Thư viện - Thông tin có kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ bậc cao đẳng về tổ chức và quản lý hoạt động Thư viện - Thông tin

Cụ thể như sau:

1.1 Về phẩm chất: Có định hướng chính trị đúng và đạo đức tốt. Nắm vững và thực hiện chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam, nhất là trong lĩnh vực Thư viện - Thông tin.

1.2 Về kiến thức: Nắm vững cơ sở lý thuyết và phương pháp luận về khoa học Thư viện - Thông tin và các khoa học có liên quan.

1.3 Về kỹ năng: Có khả năng tổ chức các quy trình công nghệ Thư viện - Thông tin và thực hiện thành thạo các khâu nghiệp vụ trong các Thư viện hoặc Trung tâm thông tin.

2. Thời gian đào tạo:

Thời gian đào tạo toàn khóa học là 3 năm phân thành 6 học kỳ

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:

Khối lượng kiến thức toàn khóa là 170 đơn vị học trình (đvht) + 5đvht giáo dục thể chất (GDTC) + 3 tuần giáo dục quốc phòng (GDQP).

4. Đối tượng tuyển sinh:

Đối tượng: Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Môn thi tuyển: Khối D1: Văn học, Toán học, Tiếng Anh

Khối C: Văn học, Lịch sử, Địa lý

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

Theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Thang điểm: 10/10

7. Nội dung chương trình:

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương: 70 đvht + 5 đvht GDTC + 3 tuần GDQP

7.1.1 Lý luận Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh: 19 đvht

- Bắt buộc: 19 đvht

1. Triết học Mác - Lênin 4 đvht

2. Kinh tế - Chính trị Mác - Lênin	4 đvht
3. Chủ nghĩa xã hội khoa học	3 đvht
4. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3 đvht
5. Tư tưởng Hồ Chí Minh	3 đvht
6. Đường lối văn hóa văn nghệ của ĐCS Việt Nam	2 đvht
- Tự chọn: không có	
7.1.2 Khoa học xã hội :	30 đvht
- Bắt buộc:	20 đvht
1. Pháp luật Việt Nam đại cương	3 đvht
2. Nhập môn xã hội học	3 đvht
3. Lịch sử văn minh thế giới	4 đvht
4. Giáo dục học đại cương	3 đvht
5. Cơ sở văn hóa Việt Nam	4 đvht
6. Đại cương Khoa học giao tiếp	3 đvht
- Tự chọn: Chọn 10 đvht trong các học phần sau:	
1. Nhà nước và pháp luật	3 đvht
2. Văn hóa học đại cương	2 đvht
3. Logic học đại cương	2 đvht
4. Nhập môn Truyền thông đại chúng	2 đvht
5. Lý luận văn học	4 đvht
6. Tiếng Việt thực hành	4 đvht
7. Dẫn luận ngôn ngữ	3 đvht
7.1.3 Nhân văn - Nghệ thuật:	6 đvht
- Bắt buộc:	6 đvht
1. Tâm lý học	3 đvht
2. Đại cương Mỹ học	3 đvht
- Tự chọn: không có	
7.1.4 Ngoại ngữ:	10 đvht
1. Tiếng Anh	10 đvht
7.1.5 Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi trường	5 đvht
1. Tin học văn phòng	5 đvht
7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	100 đvht
7.2.1 Kiến thức cơ sở (của khối ngành, nhóm ngành và ngành):	16 đvht
1. Thư viện học đại cương	4 đvht
2. Cơ sở Thông tin học	4 đvht
3. Thư mục học đại cương	4 đvht
4. Pháp chế Thư viện - Thông tin	2 đvht
5. Xã hội thông tin	2 đvht
7.2.2 Kiến thức ngành chính (ngành thứ nhất):	53 đvht
7.2.2.1 Kiến thức chung của ngành chính:	19 đvht
1. Tin học tư liệu	6 đvht
2. Tiếng Anh chuyên ngành	10 đvht
3. Toán ứng dụng	3 đvht

7.2.2.2 Kiến thức chuyên sâu của ngành chính:	34 đvht
- Bắt buộc:	34 đvht
1. Sưu tập vốn tài liệu	2 đvht
2. Định từ khóa và chủ đề	2 đvht
3. Phân loại tài liệu	4 đvht
4. Mô tả thư mục	4 đvht
5. Tổ chức vốn tài liệu	2 đvht
6. Bảo quản vốn tài liệu	2 đvht
7. Tóm tắt, dẫn giải, xử lý nội dung tài liệu	3 đvht
8. Tổ chức bộ máy lưu trữ và tra cứu thông tin	3 đvht
9. Tra cứu thông tin	2 đvht
10. Đảm bảo thông tin	2 đvht
11. Công tác người đọc	4 đvht
12. Tổ chức quản lý cơ quan Thông tin - Thư viện	4 đvht
- Tự chọn: không có	
7.2.3 Kiến thức ngành thứ hai: không có	
7.2.4 Kiến thức bổ trợ tự do: Chọn 11 đvht trong các học phần sau:	
1. Thư mục tài liệu Chính trị Xã hội	1 đvht
2. Thư mục tài liệu Khoa học Kỹ thuật	1 đvht
3. Thư mục tài liệu Văn học Nghệ thuật	1 đvht
4. Thư mục tài liệu thiếu nhi	1 đvht
5. Thư mục tài liệu giáo khoa	1 đvht
6. Công tác địa chí	2 đvht
7. Thư viện thiếu nhi	2 đvht
8. Thư viện trường học	2 đvht
9. Thư viện khoa học	2 đvht
10. Thư viện điện tử	2 đvht
11. Tự động hóa	2 đvht
12. Các phần mềm chuyên dụng	2 đvht
13. Mạng thông tin máy tính	1 đvht
14. Lưu trữ học	2 đvht
15. Đại cương Công nghệ thông tin và Truyền thông	2 đvht
16. Hệ thống thông tin quốc gia	2 đvht
17. Trụ sở trang thiết bị thư viện	2 đvht
7.2.5 Kiến thức nghiệp vụ sư phạm: không có	
7.2.6 Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận	20 đvht
- Thực tập giữa khóa	4 đvht
- Thực tập tốt nghiệp	6 đvht
- Thi tốt nghiệp	10 đvht

Theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục Đào tạo.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐH VĂN HÓA TP. HỒ CHÍ MINH

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình : Bảo tàng

Trình độ đào tạo : Cao đẳng

Ngành đào tạo : Bảo tàng học (Museology)

Loại hình đào tạo : Chính quy

(Ban hành tại Quyết định số: 38/QĐ-ĐHVH HCM, ngày 04/10/2005
của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa Tp. Hồ Chí Minh)

1. Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo Cử nhân Cao đẳng Bảo tàng học có trình độ lý luận và kỹ năng nghiệp vụ Bảo tồn - Bảo tàng, có năng lực tổ chức, quản lý và thực hiện các hoạt động tại các Bảo tàng, di tích và các thiết chế văn hóa liên quan đến di sản văn hoá.

Cụ thể như sau:

1.1 Về phẩm chất: Nắm vững và thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về xây dựng phát triển kinh tế - xã hội - văn hoá, đặc biệt trong lĩnh vực di sản văn hóa.

1.2 Về kiến thức: Nắm vững cơ sở lý luận về Bảo tàng học và các khoa học có liên quan.

1.3 Về kỹ năng: Có năng lực tổ chức, quản lý và thực hiện thành thạo các khâu nghiệp vụ tại các bảo tàng, di tích.

2. Thời gian đào tạo:

Thời gian đào tạo toàn khóa học là 3 năm, phân thành 6 học kỳ.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:

Khối lượng kiến thức toàn khóa gồm có 170 đơn vị học trình (đvht) và 5 đvht giáo dục thể chất (GDTC) + 4 tuần giáo dục quốc phòng (GDQP).

4. Đối tượng tuyển sinh:

- Theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Môn thi tuyển: Khối C: Văn học, Lịch sử, Địa lý.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

Theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo

6. Thang điểm: 10/10

7. Nội dung chương trình:

7.1 Kiến thức giáo dục đại cương: 70 đvht + 5 đvht GDTC + 4 tuần GDQP

7.1.1 Lý luận Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh 25 đvht

1. Triết học Mác - Lênin 6 đvht

2. Kinh tế - Chính trị Mác - Lênin 5 đvht

3.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4 đvht
4.	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	4 đvht
5.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3 đvht
6.	Lý luận VH và đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng	3 đvht
7.1.2	Khoa học xã hội:	11 đvht
	- Bắt buộc:	11 đvht
1.	Nhập môn Xã hội học	3 đvht
2.	Nhập môn Khoa học Thư viện	2 đvht
3.	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam	3 đvht
4.	Pháp luật Việt Nam đại cương	3 đvht
	- Tự chọn: không có	
7.1.3	Nhân văn - Nghệ thuật:	11 đvht
	- Bắt buộc:	11 đvht
1.	Tiếng Việt thực hành	4 đvht
2.	Mỹ học Đại cương	3 đvht
3.	Tâm lý học	4 đvht
	- Tự chọn: không có	
7.1.4	Ngoại ngữ	20 đvht
1.	Tiếng Anh	20 đvht
7.1.5	Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi trường	3 đvht
	- Bắt buộc:	3 đvht
1.	Tin học Nhập môn	3 đvht
	- Tự chọn: không có	
7.1.6	Giáo dục thể chất	5 đvht
7.1.7	Giáo dục quốc phòng	4 tuần
7.2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	100 đvht
7.2.1	Kiến thức cơ sở:	38 đvht
1.	Lịch sử văn minh thế giới	4 đvht
2.	Lịch sử Việt Nam	6 đvht
3.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4 đvht
4.	Khảo cổ học đại cương	4 đvht
5.	Dân tộc học đại cương	4 đvht
6.	Cơ sở ngữ văn Hán - Nôm	4 đvht
7.	Lịch sử mỹ thuật thế giới	3 đvht
8.	Lịch sử mỹ thuật Việt Nam	3 đvht
9.	Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam	3 đvht
10.	Văn bản và Lưu trữ học đại cương	3 đvht
7.2.2	Kiến thức ngành:	43 đvht
7.2.2.1	Kiến thức chung của ngành:	43 đvht
1.	Bảo tàng học đại cương	4 đvht
2.	Quản lý và giám định cổ vật	6 đvht
3.	Sưu tầm hiện vật bảo tàng	3 đvht

4.	Kiểm kê hiện vật bảo tàng	3 đvht
5.	Bảo quản hiện vật bảo tàng	3 đvht
6.	Trung bày bảo tàng	4 đvht
7.	Công tác giáo dục bảo tàng	2 đvht
8.	Đại cương về bảo tồn di tích Lịch sử - Văn hóa	2 đvht
9.	Kiểm kê và lập hồ sơ xin công nhận di tích	3 đvht
10.	Bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích Lịch sử-Văn hóa	3 đvht
11.	Phát huy giá trị di tích	2 đvht
12.	Hán - Nôm chuyên ngành - Học phần I	4 đvht
13.	Hán - Nôm chuyên ngành - Học phần II	4 đvht
7.2.2.2	Kiến thức chuyên sâu của ngành chính: không có	
7.2.3	Kiến thức ngành thứ hai: không có	
7.2.4	Kiến thức bổ trợ:	9 đvht
1.	Lễ hội truyền thống Việt Nam	2 đvht
2.	Phương pháp nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể	2 đvht
3.	Đặc họa kiến trúc	2 đvht
4.	Chụp ảnh di tích Lịch sử - Văn hóa	2 đvht
5.	Rập bản	1 đvht
7.2.5	Kiến thức nghiệp vụ sư phạm: không có	
7.2.6	Thực tập và thi tốt nghiệp:	20 đvht
	- Thực tập giữa khóa (học kỳ 2 năm II):	3 đvht
	- Thực tập tốt nghiệp:	7 đvht
	- Làm tiểu luận (hoặc thi tốt nghiệp):	10 đvht
	Theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục - Đào tạo	

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐH VĂN HÓA TP. HỒ CHÍ MINH

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình : Văn hóa Du lịch

Trình độ đào tạo : Cao đẳng

Ngành đào tạo : Việt Nam học (chuyên ngành Văn hóa Du lịch)

Loại hình đào tạo : Chính quy

(Ban hành tại Quyết định số 38 /QĐ-ĐHVH HCM, ngày 04/10/2005
của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa Tp. Hồ Chí Minh)

1. Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo Cử nhân cao đẳng ngành Văn hóa du lịch có trình độ lý luận và nghiệp vụ hoạt động tại các doanh nghiệp du lịch và các tổ chức có liên quan.

Cụ thể như sau:

1.1. Về phẩm chất: Có định hướng chính trị đúng và đạo đức tốt; Nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về công tác Văn hóa và Du lịch.

1.2. Về kiến thức: Có kiến thức cơ bản về văn hoá, lịch sử, con người Việt Nam và kiến thức nghiệp vụ du lịch.

1.3. Về kỹ năng: Có khả năng tổ chức, hướng dẫn các hoạt động du lịch

2. Thời gian đào tạo:

Thời gian đào tạo toàn khóa học là 3 năm, phân thành 6 học kỳ.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:

Khối lượng kiến thức toàn khóa gồm 172 đơn vị học trình (đvht) + 05 đvht giáo dục thể chất (GDTC)+ 03 tuần giáo dục quốc phòng (GDQP).

4. Đối tượng tuyển sinh:

- Theo Quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Môn thi tuyển: Văn học, Toán học, Tiếng Anh.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

Theo Quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo

6. Thang điểm: 10/10

7. Nội dung chương trình:

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương : 58 đvht + 05 đvht GDTC + 03 tuần GDQP.

7.1.1. Lý luận Mác – Lê Nin và Tư tưởng Hồ Chí Minh	25 đvht
- Bắt buộc:	25 đvht
1. Triết học Mac – Lê Nin	05 đvht
2. Kinh tế - Chính trị Mác – Lê Nin	05 đvht

3.	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	04	đvht
4.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	04	đvht
5.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	03	đvht
6.	Lý luận và đường lối VHVN của Đảng	04	đvht
	- Tự chọn: không có		
7.1.2.	Khoa học Xã hội:	09	đvht
	- Bắt buộc:	09	đvht
1.	Nhập môn Xã hội học	03	đvht
2.	Pháp luật Việt Nam đại cương	03	đvht
3.	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam	03	đvht
	- Tự chọn: không có		
7.1.3.	Nhân văn - Nghệ thuật:	21	đvht
	- Bắt buộc:	17	đvht
1.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	04	đvht
2.	Lịch sử văn minh thế giới	04	đvht
3.	Tâm lý học đại cương	04	đvht
4.	Mỹ học đại cương	03	đvht
5.	Nhập môn Khoa học Thư viện	02	đvht
	- Tự chọn:	04	đvht
1.	Tiếng Việt thực hành	04	đvht
2.	Đại cương Văn hóa dân gian Việt Nam	04	đvht
3.	Đại cương Công nghệ thông tin	02	đvht
4.	Đại cương Khoa học quản lý	02	đvht
7.1.4	Ngoại ngữ: Chứng chỉ Anh văn A (sinh viên tự học)		
7.1.5	Toán -Tin học-Khoa học tự nhiên-Công nghệ-Môi trường	03	đvht
	- Bắt buộc:	03	đvht
1.	Tin học văn phòng	03	đvht
	- Tự chọn: không có		
7.1.6	Giáo dục thể chất:	05	đvht
7.1.7	Giáo dục quốc phòng:	03	tuần
7.2.	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	114	đvht
7.2.1	Kiến thức cơ sở ngành:	27	đvht
1.	Lịch sử Việt Nam	04	đvht
2.	Địa lý du lịch	04	đvht
3.	Đặc trưng các vùng văn hóa Việt Nam	06	đvht
4.	Di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam	02	đvht
5.	Tín ngưỡng và tôn giáo Việt Nam	03	đvht
6.	Âm nhạc truyền thống Việt Nam	02	đvht
7.	Sân khấu truyền thống Việt Nam	02	đvht
8.	Kiến trúc và mỹ thuật truyền thống Việt Nam	02	đvht
9.	Lễ hội truyền thống Việt Nam	02	đvht
7.2.2	Kiến thức chuyên ngành:	61	đvht
1.	Anh văn chuyên ngành	20	đvht

2.	Tổng quan du lịch	04	đvht
3.	Đại cương Khách sạn - Nhà hàng	02	đvht
4.	Nghệ thuật nói trước công chúng	02	đvht
5.	Kỹ năng tổ chức sinh hoạt tập thể	02	đvht
6.	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	06	đvht
7.	Pháp luật du lịch	02	đvht
8.	Tâm lý du khách	02	đvht
9.	Giao tiếp du lịch	03	đvht
10.	Lễ tân ngoại giao	02	đvht
11.	Y tế du lịch	02	đvht
12.	Kinh tế du lịch	03	đvht
13.	Marketing du lịch	03	đvht
14.	Quy hoạch du lịch	02	đvht
15.	Thiết kế và tổ chức tour du lịch	06	đvht
7.2.3	Kiến thức bổ trợ:	06	đvht
1.	Thủ tục xuất nhập cảnh, bảo hiểm du lịch	02	đvht
2.	Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02	đvht
3.	Kỹ thuật chụp ảnh	02	đvht
7.2.4	Kiến thức chuyên sâu của ngành:	không có	
7.2.5	Kiến thức ngành thứ hai:	không có	
7.2.6	Thực tập nghề nghiệp và thi tốt nghiệp:	20	đvht
	- Thực tập giữa khoá:	03	đvht
	- Thực tập tốt nghiệp:	07	đvht
	- Thi tốt nghiệp:	10	đvht

Theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục Đào tạo.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐH VĂN HÓA TP. HỒ CHÍ MINH

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình : Xuất bản – Phát hành

Trình độ đào tạo : Cao đẳng

Ngành đào tạo : Phát hành Xuất bản phẩm

Loại hình đào tạo : Chính quy

(Ban hành tại Quyết định số 38 /QĐ-ĐHVH HCM, ngày 04/10/2005
của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa Tp. Hồ Chí Minh)

1. Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo đội ngũ cán bộ Phát hành Xuất bản phẩm bậc cao đẳng, có định hướng chính trị đúng đắn, có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ lý luận và kỹ năng tổ chức phát hành xuất bản phẩm trong thời kỳ hội nhập kinh tế hiện nay.

2. Thời gian đào tạo:

Thời gian đào tạo toàn khóa học là 3,5 năm, phân thành 7 học kỳ.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:

Khối lượng kiến thức toàn khóa học gồm 181 đơn vị học trình (đvht)

4. Đối tượng tuyển sinh:

- Đối tượng tuyển sinh: theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Môn thi tuyển: Văn học, lịch sử, Địa lý

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

Theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục Đào tạo

6. Thang điểm: 10/10

7. Nội dung chương trình:

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương:

76 đvht

7.1.1 Lý luận Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh:

18 đvht

- Bắt buộc:

18 đvht

1.	Triết học Mác - Lênin	5
2.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	4
3.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3
4.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3
5.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3

- Tự chọn: không có

7.1.2 Khoa học xã hội:

6 đvht

- Bắt buộc:

6 đvht

1.	Pháp luật Việt Nam đại cương	3
2.	Nhập môn Xã hội học	3

- Tự chọn: không có
- 7.1.3 Nhân văn và Nghệ thuật: 24 đvht
- Bắt buộc: 24 đvht

1.	Lịch sử tư tưởng Phương Đông và Việt Nam	3
2.	Lịch sử văn minh thế giới	4
3.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4
4.	Đại cương Mỹ học	3
5.	Tiếng Việt thực hành	4
6.	Tâm lý học	4
7.	Nhập môn Khoa học Thư viện	2

- Tự chọn: không có
- 7.1.4 Ngoại ngữ: 20 đvht
- 7.1.5 Khoa học tự nhiên: 3 đvht
- Bắt buộc: 3 đvht

1.	Nhập môn Tin học	3
----	------------------	---

- Tự chọn: không có
- 7.1.6 Giáo dục thể chất: 5 đvht
- 7.1.7 Giáo dục quốc phòng: 4 tuần

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 110 đvht

- 7.2.1 Kiến thức cơ sở: 22 đvht

1.	Lý luận văn hóa và Đường lối VHVN của Đảng	4
2.	Đại cương về Phát hành xuất bản phẩm	3
3.	Kinh tế học	6
4.	Đại cương về Xuất - In	3
5.	Thị trường và thị trường xuất bản phẩm	4
6.	Lịch sử Phát hành sách Việt Nam	2

- 7.2.2 Kiến thức ngành chính: 50 đvht

- 7.2.2.1 Kiến thức chung của ngành chính: 50 đvht

1.	Phân loại sách	3
2.	Mặt hàng sách Chính trị - Xã hội	2
3.	Mặt hàng sách Khoa học Công nghệ	2
4.	Mặt hàng sách Văn học Nghệ thuật	2
5.	Mặt hàng sách khác	2
6.	Văn hóa phẩm và các mặt hàng khác	3
7.	Nhu cầu xuất bản phẩm	4
8.	Tổ chức khai thác nguồn hàng	5
9.	Marketing trong kinh doanh xuất bản phẩm	3
10.	Tuyên truyền quảng cáo xuất bản phẩm	4
11.	Tổ chức tiêu thụ xuất bản phẩm	5
12.	Tổ chức xuất nhập khẩu xuất bản phẩm	3
13.	Tài chính doanh nghiệp phát hành xuất bản phẩm	3

14.	Hạch toán kế toán doanh nghiệp phát hành XBP	5
15.	Quản trị doanh nghiệp phát hành xuất bản phẩm	4

7.2.2.2 Kiến thức chuyên sâu của ngành chính: không có

7.2.3 Kiến thức bổ trợ:

18 đvht

1.	Tin học quản lý	3
2.	Toán kinh tế	4
3.	Thương mại quốc tế	3
4.	Tiếng Anh chuyên ngành	5
5.	Luật kinh tế	3

7.2.4 Kiến thức bổ trợ tự do: không có

7.2.5 Kiến thức nghiệp vụ sư phạm: không có

7.2.6 Thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp:

20 đvht

- Thực tập tốt nghiệp (4 tháng):

10 đvht

- Khóa luận tốt nghiệp:

10 đvht

Theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục Đào tạo.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐH VĂN HÓA TP. HỒ CHÍ MINH

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: Quản lý hoạt động Sân khấu

Trình độ đào tạo: Cao đẳng (3 năm)

Ngành đào tạo: Quản lý Văn hóa

Hình thức đào tạo: Chính quy

(Ban hành tại Quyết định số 38 /QĐ-ĐHVH HCM, ngày 04/10/2005
của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa Tp. Hồ Chí Minh)

1. Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo cử nhân Cao đẳng ngành Quản lý văn hóa (chuyên ngành quản lý hoạt động Sân khấu) có trình độ lý luận và năng lực tổ chức, quản lý, thực hiện các hoạt động sân khấu tại các thiết chế văn hóa và các cộng đồng dân cư. Cụ thể như sau:

1.1 Về phẩm chất: Có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, nắm vững và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, đặc biệt về lĩnh vực văn hoá – nghệ thuật.

1.2 Về kiến thức: Nắm vững kiến thức về khoa học quản lý các hoạt động văn hóa – nghệ thuật.

1.3 Về kỹ năng: Có kỹ năng tổ chức, quản lý và thực hiện các hoạt động sân khấu.

2. Thời gian đào tạo:

Thời gian đào tạo toàn khóa học là 3 năm, phân thành 6 học kỳ.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:

Khối lượng kiến thức toàn khóa gồm có 167 đơn vị học trình (đvht), không kể giáo dục thể chất (5 đvht) và giáo dục quốc phòng (4 đvht). Cụ thể như sau:

3.1 Kiến thức giáo dục đại cương: 54 đvht + 5 đvht giáo dục thể chất + 4 tuần giáo dục quốc phòng

3.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	113 đvht
- Kiến thức cơ sở ngành:	11 đvht
- Kiến thức ngành:	73 đvht
- Kiến thức bổ trợ:	11 đvht
- Thực tập:	8 đvht
- Khóa luận hoặc thi tốt nghiệp:	10 đvht

4. Đối tượng tuyển sinh:

- Đối tượng: Theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Môn thi tuyển: Khối R: Văn học, Lịch sử, Năng khiếu.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

Theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Thang điểm: 10/10 cho tất cả các học phần.

7. Nội dung chương trình:

7.1 Kiến thức giáo dục đại cương: 54 đvht (Bắt buộc) + 5 đvht giáo dục thể chất + 4 tuần giáo dục quốc phòng

7.1.1 Lý luận Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh: 21 đvht

1. Triết học Mác – Lênin 5 đvht
2. Kinh tế chính trị Mác – Lênin 5 đvht
3. Chủ nghĩa xã hội khoa học 4 đvht
4. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 4 đvht
5. Tư tưởng Hồ Chí Minh 3 đvht

7.1.2 Khoa học Xã hội: 17 đvht

- *Bắt buộc:*

1. Nhập môn xã hội học 3 đvht
2. Đại cương mỹ học 3 đvht
3. Tâm lý học 4 đvht
4. Pháp luật Việt Nam đại cương 3 đvht
5. Tiếng Việt thực hành 4 đvht

- *Tự chọn:* Không

7.1.3 Khoa học Nhân văn: 13 đvht

- *Bắt buộc:*

1. Cơ sở văn hóa Việt Nam 4 đvht
2. Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam 3 đvht
3. Lịch sử văn minh thế giới 4 đvht
4. Nhập môn truyền thông đại chúng 2 đvht

- *Tự chọn:* Không có

7.1.4 Ngoại ngữ: không có

7.1.5 Tin học: 3 đvht

1. Nhập môn tin học 3 đvht

7.1.6 Giáo dục thể chất: 5 đvht

7.1.7 Giáo dục quốc phòng: 3 tuần

7.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 113 đvht

7.2.1 Kiến thức cơ sở:	11 đvht
1. Mỹ học nghệ thuật	3 đvht
2. Đại cương văn hóa dân gian	4 đvht
3. Đại cương sân khấu Việt Nam và thế giới	4 đvht
7.2.2 Kiến thức ngành:	73 đvht
7.2.2.1 Kiến thức chung của ngành:	11 đvht
1. Cơ sở lý luận và hệ phương pháp công tác Nhà văn hóa	4 đvht
2. Quản lý hoạt động văn hóa	4 đvht
3. Xã hội học văn hóa	3 đvht
7.2.2.2 Kiến thức chuyên sâu của ngành: 62 đvht	
- <i>Bắt buộc:</i>	
1. Hình thể sân khấu	4 đvht
2. Tiếng nói sân khấu	4 đvht
3. Thiết kế mỹ thuật sân khấu	4 đvht
4. Kỹ thuật hóa trang	3 đvht
5. Phân tích tác phẩm sân khấu	5 đvht
6. Nghệ thuật biên kịch	5 đvht
7. Kỹ thuật biểu diễn	8 đvht
8. Nghệ thuật đạo diễn	20 đvht
9. Biên tập và dàn dựng ch/trình nghệ thuật tổng hợp	9 đvht
- <i>Tự chọn:</i> không có	
7.2.3 Kiến thức bổ trợ:	11 đvht
1. Thường thức âm nhạc	3 đvht
2. Thanh nhạc	4 đvht
3. Múa	4 đvht
7.2.4 Thực tập và làm khóa luận (hoặc thi tốt nghiệp):	18 đvht
* <i>Thực tập:</i>	8 đvht
- Giữa khóa cuối năm 2:	3 đvht (4 tuần)
- Tốt nghiệp:	5 đvht (12 tuần)
* <i>Làm khóa luận (hoặc thi tốt nghiệp):</i>	10 đvht
Theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục Đào tạo.	

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐH VĂN HÓA TP. HỒ CHÍ MINH

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: Thông Tin Cổ Động - Quảng Cáo

Trình độ đào tạo: Cao đẳng (3 năm)

Ngành đào tạo: Quản lý Văn hóa

Hình thức đào tạo: Chính quy

(Ban hành tại Quyết định số 38 /QĐ-ĐHVH HCM, ngày 04/10/2005 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa Tp. Hồ Chí Minh)

1. Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo cử nhân cao đẳng ngành Quản lý Văn hóa (chuyên ngành Thông tin Cổ động - Quảng cáo) có trình độ lý luận, kỹ năng tổ chức, quản lý hoạt động Thông tin cổ động quảng cáo tại các cơ quan văn hóa và các tổ chức kinh tế xã hội khác. Cụ thể như sau:

1.1 Về phẩm chất:

- Có lập trường tư tưởng vững vàng, nắm vững đường lối và chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về văn hóa thông tin.
- Có phẩm chất đạo đức tốt và nếp sống văn hóa lành mạnh.
- Chấp hành nghiêm chỉnh những quy định và pháp luật Nhà nước đối với hoạt động văn hóa thông tin.

1.2 Về kiến thức: Có trình độ lý luận và khả năng tổ chức, quản lý, hướng dẫn nghiệp vụ về lĩnh vực hoạt động Thông tin cổ động – Quảng cáo

1.3 Về kỹ năng: Nắm vững kỹ năng thực hành hoạt động Thông tin cổ động – Quảng cáo (trang trí – kẻ vẽ; biên tập tin, các hình thức quảng cáo khác ...).

2. Thời gian đào tạo:

Thời gian đào tạo toàn khóa học là 3 năm, phân thành 6 học kỳ.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:

Khối lượng kiến thức toàn khóa gồm có 166 đơn vị học trình (đvht), không kể giáo dục thể chất (5 đvht) và giáo dục quốc phòng (4 đvht). Cụ thể như sau:

3.1 Kiến thức giáo dục đại cương: 54 đvht + 5 đvht giáo dục thể chất + 4 tuần giáo dục quốc phòng

3.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 112 đvht

- Kiến thức cơ sở ngành: 13 đvht

- Kiến thức ngành:	72 đvht
- Kiến thức bổ trợ:	9 đvht
- Thực tập:	8 đvht
- Khóa luận hoặc thi tốt nghiệp:	10 đvht

4. Đối tượng tuyển sinh:

- Đối tượng: Theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Môn thi tuyển: Khối R: Văn học, Lịch sử, Năng khiếu.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

Theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Thang điểm: 10/10

7. Nội dung chương trình:

7.1 Kiến thức giáo dục đại cương: 54 đvht (Bắt buộc) + 5 đvht giáo dục thể chất + 4 tuần giáo dục quốc phòng

7.1.1 Lý luận Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh: 21 đvht

1. Triết học Mác – Lênin	5 đvht
2. Kinh tế chính trị Mác – Lênin	5 đvht
3. Chủ nghĩa xã hội khoa học	4 đvht
4. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	4 đvht
5. Tư tưởng Hồ Chí Minh	3 đvht

7.1.2 Khoa học Xã hội: 17 đvht

- Bắt buộc:

1. Nhập môn Xã hội học	3 đvht
2. Đại cương Mỹ học	3 đvht
3. Tâm lý học	4 đvht
4. Pháp luật Việt Nam đại cương	3 đvht
5. Tiếng Việt thực hành	4 đvht

- Tự chọn: Không có

7.1.3 Khoa học Nhân văn: 13 đvht

- Bắt buộc:

1. Cơ sở văn hóa Việt Nam	4 đvht
2. Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam	3 đvht
3. Lịch sử văn minh thế giới	4 đvht
4. Nhập môn truyền thông đại chúng	2 đvht

- Tự chọn: Không có

7.1.4 Ngoại ngữ: không có

7.1.5 Tin học: 3 đvht

1. Nhập môn tin học	3 đvht
7.1.6 Giáo dục thể chất:	5 đvht
7.1.7 Giáo dục quốc phòng:	4 tuần
7.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	112 đvht
7.2.1 Kiến thức cơ sở:	13 đvht
1. Lý luận văn hoá và đường lối VHVN của ĐCSVN	4 đvht
2. Lịch sử mỹ thuật Việt Nam và thế giới	4 đvht
3. Mỹ học nghệ thuật	5 đvht
7.2.2 Kiến thức ngành:	72 đvht
7.2.2.1 Kiến thức chung của ngành:	10 đvht
1. Đại cương công tác nhà văn hóa - câu lạc bộ	4 đvht
2. Đại cương quản lý hoạt động văn hóa thông tin	3 đvht
3. Xã hội học văn hóa	3 đvht
7.2.2.2 Kiến thức chuyên sâu của ngành:	62 đvht
- <i>Bắt buộc:</i>	
1. Công Tác thông tin tuyên truyền- Cổ động	3 đvht
2. Biên tập tin	4 đvht
3. Hình họa (vẽ tĩnh vật, mẫu người, tượng...)	22 đvht
4. Trang trí (pha màu, tính trang trí, cách điệu ...)	10 đvht
5. Tranh cổ động (phương pháp phóng tranh, sáng tác theo đề tài)	14 đvht
6. Đồ họa vi tính	9 đvht
- <i>Tự chọn:</i> Không có	
7.2.3 Kiến thức bổ trợ:	9 đvht
1. Tín ngưỡng tôn giáo	2 đvht
2. Kỹ thuật chụp ảnh	3 đvht
3. Kỹ thuật quay camera	4 đvht
7.2.4 Thực tập và làm khóa luận (hoặc thi tốt nghiệp):	18 đvht
* <i>Thực tập:</i>	8 đvht
- Giữa khóa cuối năm 2:	3 đvht (4 tuần)
- Tốt nghiệp:	5 đvht (12 tuần)
* <i>Làm khóa luận (hoặc thi tốt nghiệp):</i>	10 đvht
Theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục Đào tạo.	

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐH VĂN HÓA TP. HỒ CHÍ MINH

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: Quản lý hoạt động Âm nhạc

Trình độ đào tạo: Cao đẳng (3 năm)

Ngành đào tạo: Quản lý Văn hóa

Hình thức đào tạo: Chính quy

(Ban hành tại Quyết định số 38 /QĐ-ĐHVH HCM, ngày 04/10/2005
của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa Tp. Hồ Chí Minh)

1. Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo cử nhân Cao đẳng ngành Quản lý Văn hóa (chuyên ngành Quản lý hoạt động Âm nhạc) có trình độ lý luận và năng lực tổ chức, quản lý, thực hiện các hoạt động sân khấu tại các thiết chế văn hóa và các cộng đồng dân cư. Cụ thể như sau:

1.1 Về phẩm chất: Có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, nắm vững và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, đặc biệt về lĩnh vực văn hoá – nghệ thuật.

1.2 Về kiến thức: Nắm vững kiến thức về khoa học quản lý các hoạt động văn hóa – nghệ thuật.

1.3 Về kỹ năng: Có kỹ năng tổ chức, quản lý và thực hiện các hoạt động âm nhạc.

2. Thời gian đào tạo:

Thời gian đào tạo toàn khóa học là 3 năm, phân thành 6 học kỳ.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:

Khối lượng kiến thức toàn khóa gồm có 167 đơn vị học trình (đvht), không kể giáo dục thể chất (5 đvht) và giáo dục quốc phòng (4 đvht). Cụ thể như sau:

3.1 Kiến thức giáo dục đại cương: 54 đvht + 5 đvht giáo dục thể chất + 4 tuần giáo dục quốc phòng

3.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 113 đvht

- Kiến thức cơ sở ngành: 11 đvht

- Kiến thức ngành: 73 đvht

- Kiến thức bổ trợ: 11 đvht

- Thực tập: 8 đvht

- Khóa luận hoặc thi tốt nghiệp: 10 đvht

4. Đối tượng tuyển sinh:

- Đối tượng: Theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Môn thi tuyển: Khối R: Văn học, Lịch sử, Năng khiếu.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

Theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Thang điểm: 10/10 cho tất cả các học phần.

7. Nội dung chương trình:

7.1 Kiến thức giáo dục đại cương: 54 đvht (Bắt buộc) + 5 đvht giáo dục thể chất + 4 tuần giáo dục quốc phòng

7.1.1 Lý luận Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh: 21 đvht

1. Triết học Mác – Lênin 5 đvht

2. Kinh tế chính trị Mác – Lênin 5 đvht

3. Chủ nghĩa xã hội khoa học 4 đvht

4. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 4 đvht

5. Tư tưởng Hồ Chí Minh 3 đvht

7.1.2 Khoa học Xã hội: 17 đvht

- *Bắt buộc:*

1. Nhập môn Xã hội học 3 đvht

2. Đại cương Mỹ học 3 đvht

3. Tâm lý học 4 đvht

4. Pháp luật Việt Nam đại cương 3 đvht

5. Tiếng Việt thực hành 4 đvht

- *Tự chọn:* Không có

7.1.3 Khoa học Nhân văn: 13 đvht

- *Bắt buộc:*

1. Cơ sở văn hóa Việt Nam 4 đvht

2. Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam 3 đvht

3. Lịch sử văn minh thế giới 4 đvht

4. Nhập môn truyền thông đại chúng 2 đvht

- *Tự chọn:* Không có

7.1.4 Ngoại ngữ: Nộp chứng chỉ A Anh văn

7.1.5 Tin học: 3 đvht

1. Nhập môn tin học 3 đvht

7.1.6 Giáo dục thể chất: 5 đvht

7.1.7 Giáo dục quốc phòng: 4 tuần

7.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 115 đvht

7.2.1 Kiến thức cơ sở: 12 đvht

1. Lý luận văn hóa và đường lối văn hóa của Đảng cộng sản Việt Nam	4 đvht
2. Mỹ học nghệ thuật	5 đvht
3. Đại cương văn hóa dân gian	3 đvht
7.2.2 Kiến thức ngành:	77 đvht
7.2.2.1 Kiến thức chung của ngành:	10 đvht
1. Đại cương công tác NVH (TTVH) – CLB	4 đvht
2. Đại cương quản lý hoạt động Văn hóa thông tin	3 đvht
3. Xã hội học văn hóa	3 đvht
7.2.2.2 Kiến thức chuyên sâu của ngành:	67 đvht
- <i>Bắt buộc:</i>	
1. Lý thuyết âm nhạc	6 đvht
2. Ký xướng âm	10 đvht
3. Lịch sử âm nhạc Việt Nam và thế giới	5 đvht
4. Hòa âm	6 đvht
5. Phân tích tác phẩm âm nhạc	4 đvht
6. Hình thức âm nhạc	4 đvht
7. Sáng tác	7 đvht
8. Phương pháp dàn dựng và chỉ huy hợp xướng	4 đvht
9. Nhạc cụ và thanh nhạc	15 đvht
10. Biên tập và dàn dựng chương trình NTTH	6 đvht
- <i>Tự chọn:</i> không	
7.2.3 Kiến thức bổ trợ:	8 đvht
1. Hóa trang diễn viên ca nhạc	2 đvht
2. Thiết kế sân khấu ca nhạc	2 đvht
3. Múa	4 đvht
7.2.4 Thực tập và làm khóa luận (hoặc thi tốt nghiệp):	18 đvht
* <i>Thực tập:</i>	8 đvht
- Giữa khóa cuối năm 2:	3 đvht (4 tuần)
- Tốt nghiệp:	5 đvht (12 tuần)
* <i>Làm khóa luận (hoặc thi tốt nghiệp):</i>	10 đvht

Theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục Đào tạo.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐH VĂN HÓA TP. HỒ CHÍ MINH